

SSIAM VNFIN LEAD ETF

THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 05/2021

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	24/02/2020
QUY MÔ QUỸ	2.814,85 tỷ Đồng (~121,77 triệu USD) (tại ngày 31/05/2021)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	128.600.000

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	14
HỆ SỐ P/E	13,97x
HỆ SỐ P/B	2,37x

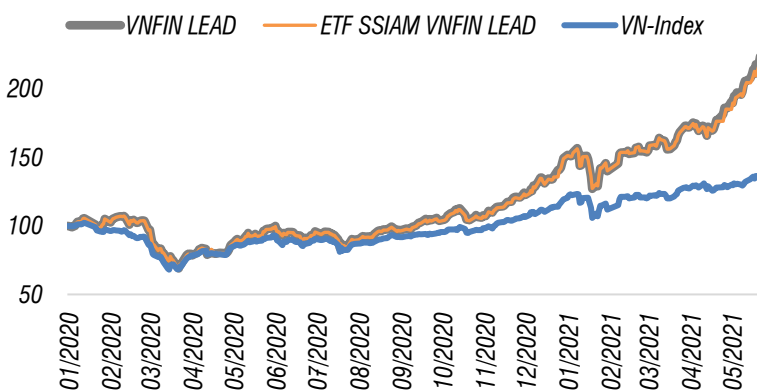
Nguồn: Bloomberg, SSIAM

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
ETF SSIAM VNFIN LEAD	22.199,16	25,95%	44,82%	63,72%	121,99%
VNFIN LEAD		26,12%	45,97%	64,12%	123,45%

(*) Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020.

Dữ liệu hoạt động để cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

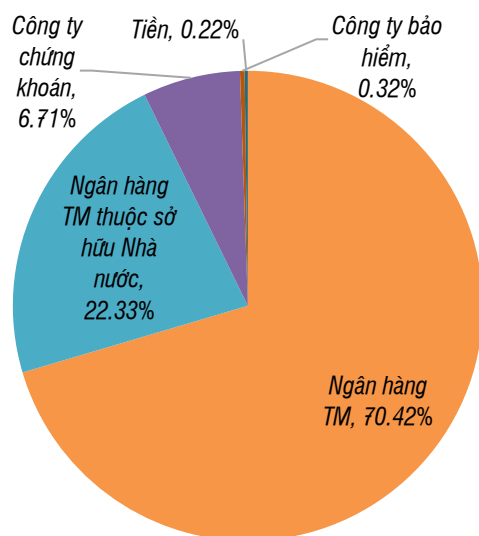
Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính -

VNAllShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho 24,3% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

CƠ CẤU DANH MỤC TẠI NGÀY 31/05/2021 (%NAV)



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG VÀ NGÀNH TÀI CHÍNH

Trong tháng 5/2021, thị trường chứng khoán Việt Nam mặc dù có sự tăng trưởng mạnh với việc VN-Index tăng + 7,15% và thị trường tăng hầu như suốt cả tháng. Dấu ấn đến từ nhà đầu tư nội địa khi dòng tiền đổ vào thị trường rất mạnh mẽ khi số lượng tài khoản tiếp tục tăng mạnh mẽ trong thời gian gần đây và lần lượt dòng vốn nhà đầu tư nước ngoài và các quỹ chủ động trong nước. Con số số lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản gần đây được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm nhờ sự đi lên mạnh mẽ của thị trường bất chấp sự suy yếu của khối nhà đầu tư nước ngoài (đặc biệt sau khi Fubon FTSE 30 đã giải ngân xong) và dòng tiền hạn chế của các quỹ đầu tư cổ phiếu nội địa không có nhiều cải thiện dù thị trường tăng trưởng mạnh mẽ. Nhà đầu tư ưa thích việc tự đầu tư để tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng hơn là ủy thác cho các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp hiện nay.

Trong kỳ tâm điểm với ngành ngân hàng là các thông tin chốt quyền và chuẩn bị chốt quyền chia cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt của hàng loạt ngân hàng được đưa ra tạo ra sự kích thích mạnh mẽ trong tâm lý đầu tư của nhà đầu tư trên thị trường. Nhà đầu tư cá nhân tỏ ra đặc biệt ưa thích các câu chuyện tăng vốn, thưởng cổ phiếu và sẵn sàng đẩy giá tăng mạnh khi có các thông tin chuẩn bị chốt quyền được các ngân hàng, công ty chứng khoán đưa ra. Điều này đã giúp cho chỉ số VNFIN LEAD trở thành chỉ số có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất thị trường trong tháng 5/2021. Nửa đầu tháng là câu chuyện của các cổ phiếu ngân hàng vốn hóa lớn (trừ VCB, BID), nửa cuối tháng là câu chuyện của hàng loạt các cổ phiếu ngân hàng nhỏ tăng thần tốc và sự bứt phá mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu chứng khoán nhờ niềm tin và kỳ vọng vào thanh khoản thị trường tăng vọt và lợi nhuận các công ty chứng khoán sẽ tăng vọt theo sau.

Kết quả kinh doanh Quý 1/2021 chính thức của các công ty trong danh mục quỹ cũng đã công bố, với mức tăng trưởng lợi nhuận đạt +83% so với cùng kỳ năm 2020 là mức tăng trưởng vượt trội so với thị trường chung và so với các ngành nghề khác trên thị trường. Nhóm ngành tài chính đang là nhóm hưởng lợi chính và trực tiếp khi mà nền kinh tế phục hồi trở lại sau biến động bất ngờ từ đại dịch Covid-19 và hưởng lợi lớn trong môi trường lãi suất rẻ, nhà đầu tư tích cực tham gia đầu tư hơn so với trước đây.

No	Ticker	Weight	Share outstanding (mn)	Market Capitalization (bn VND)	ROAttm (%)	ROEttm (%)	P/E ttm	P/B ttm	Price @ 31/05/2021 (VND/share)	Profits after taxes Q1 2021 (VND)	Growth (%)
1	BID VN Equity	0.92%	4,022	195,872	0.48%	9.18%	23.4	2.48	48,700	2,721,539,000,000	88%
2	BVH VN Equity	0.32%	742	40,160	1.12%	7.60%	21.2	1.96	54,100	498,879,464,043	335%
3	CTG VN Equity	14.39%	3,723	197,713	1.07%	16.90%	11.2	2.17	53,100	6,471,151,000,000	169%
4	EIB VN Equity	1.32%	1,229	40,325	0.65%	6.57%	46.0	2.37	32,800	172,128,000,000	-53%
5	HCM VN Equity	0.73%	305	11,973	5.31%	12.13%	15.9	2.51	39,250	321,805,167,684	219%
6	HDB VN Equity	4.43%	1,594	53,869	1.69%	20.61%	10.9	2.19	33,800	1,680,115,000,000	68%
7	MBB VN Equity	14.43%	2,799	106,353	1.90%	19.13%	10.5	2.07	38,000	3,666,332,000,000	106%
8	SSI VN Equity	5.35%	646	28,677	4.00%	13.05%	16.0	2.52	44,400	423,738,763,364	4619%
9	STB VN Equity	17.41%	1,804	60,963	0.57%	9.63%	22.6	2.05	33,800	801,062,000,000	2%
10	TCB VN Equity	15.12%	3,575	191,972	3.06%	18.41%	13.2	2.40	53,700	4,476,217,000,000	79%
11	TPB VN Equity	1.71%	1,032	38,636	1.89%	23.54%	9.9	2.24	37,450	1,138,029,000,000	41%
12	VCB VN Equity	7.02%	3,709	365,695	1.45%	21.11%	17.3	3.62	98,600	6,907,522,000,000	65%
13	VCI VN Equity	0.63%	166	13,165	9.84%	17.94%	13.9	2.69	79,500	291,858,107,530	146%
14	VPB VN Equity	16.10%	2,455	169,869	2.62%	21.92%	15.0	3.03	69,200	3,201,810,000,000	38%
Tổng										32,772,186,502,621	83%

Nguồn: SSIAM tổng hợp

Bên cạnh đó, mức tăng trưởng và định giá của danh mục quỹ VNFIN LEAD ETF cũng đã tăng mạnh trong tháng 5/2021 do sự tăng mạnh của hầu hết các cổ phiếu có trong danh mục hiện tại. Tuy nhiên, nhờ kết quả kinh doanh tiếp tục cải thiện trong năm 2021 này nên mức định giá sẽ giảm xuống vào giai đoạn cuối năm nay và ở mức tốt hơn so với hiện tại. Các nhóm ngành tài chính hiện là nhóm ngành chính thúc đẩy sự tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường cổ phiếu niềm yết nên sự đi lên của thị trường sẽ không thể thiếu được sự đi lên của nhóm ngành tài chính này.

No	Ticker	NPAT*			Growth			EPS			BVPS			P/B			P/E		
		2020	2021F	2022F	2020	2021F	2022F	2020	2021F	2022F	2020	2021F	2022F	2020	2021F	2022F			
1	BID VN Equity	6,997	10,790	11,811	16.4	54.2	2,232	2,443	19,040	24,659	2.6	2.2	1.97	33.7	21.8	19.9			
2	BVH VN Equity	1,545	1,758	2,096	30.0	13.8	2,297	2,739	26,961	32,153	2.0	1.8	1.68	26.8	23.5	19.8			
3	CTG VN Equity	13,694	17,326	20,778	44.7	26.5	4,654	5,581	22,770	33,004	2.3	1.9	1.61	14.4	11.4	9.5			
4	EIB VN Equity	1,070	1,027	1,200	23.6	4.0	835	976	13,680	15,492	2.4	2.3	2.12	37.7	39.3	33.6			
5	HCM VN Equity	530	962	1,010	22.6	81.4	3,152	3,310	14,610	21,075	2.7	2.2	1.86	22.6	12.5	11.9			
6	HDB VN Equity	4,249	5,206	5,727	17.9	22.5	3,266	3,593	14,430	21,290	2.3	1.9	1.59	12.7	10.3	9.4			
7	MBB VN Equity	8,263	10,678	12,983	5.6	29.2	3,868	4,703	18,140	26,594	2.1	1.7	1.43	12.7	9.8	8.1			
8	SSI VN Equity	1,257	1,509	1,594	38.3	20.0	2,352	2,469	14,610	19,399	3.0	2.6	2.29	22.7	18.9	18.0			
9	STB VN Equity	2,682	3,188	4,755	9.3	18.9	1,483	2,213	16,050	20,454	2.1	1.9	1.65	27.1	22.8	15.3			
10	TCB VN Equity	12,325	16,527	19,233	22.3	34.1	4,623	5,380	20,736	30,739	2.6	2.1	1.75	15.6	11.6	10.0			
11	TPB VN Equity	3,510	4,377	5,083	13.5	24.7	4,243	4,927	16,231	25,401	2.3	1.8	1.47	11.0	8.8	7.6			
12	VCB VN Equity	18,451	23,180	27,775	0.7	25.6	5,616	6,729	26,655	40,394	3.7	3.0	2.44	22.1	17.6	14.7			
13	VCI VN Equity	769	1,000	1,050	10.9	30.1	6,071	6,374	24,160	36,539	3.3	2.6	2.18	17.0	13.1	12.5			
14	VPB VN Equity	10,414	12,323	14,919	26.1	18.3	5,054	6,119	21,510	32,608	3.2	2.6	2.12	16.2	13.7	11.3			
Median				19.9	25.0						2.58	2.15	1.80	18.3	14.8	11.9			

Nguồn: SSIAM tổng hợp

HOẠT ĐỘNG QUỸ

- Trong tháng 5/2021, chỉ số tham chiếu VNFIN LEAD Index có sự tăng trưởng cực kỳ ấn tượng với mức tăng 26,12% và lũy kế 3 tháng gần đây tăng 45,97% và lũy kế từ đầu năm 2021 tăng 64,12%. Trong cùng giai đoạn đó, quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD có sự tăng trưởng 25,95% trong tháng 5 và lần lượt có sự tăng trưởng 44,82% và 63,72% tương tự như chỉ số tham chiếu VNFIN LEAD Index và vượt trội so với chỉ số VN-Index trong kỳ (+ 7,15% trong tháng 5/2021, và + 20,31% YTD).
- Trong tháng, thanh khoản trên sàn đạt tổng khối lượng giao dịch là 2.125.700 ccq, bình quân mỗi phiên đạt 106.285 ccq/phiên, tăng 113% so với tháng 4/2021, và tăng 1157% so với cùng kỳ tháng 5/2020.
- Dòng tiền vào quỹ VNFIN LEAD trong kỳ có sự sụt giảm với số lượng chứng chỉ quỹ đạt 126,8 triệu đơn vị giảm 4,2% so với cuối tháng 4/2021, với giá trị tài sản ròng của quỹ đạt 2.814,8 tỷ đồng (> 120 triệu USD), tăng + 14,7% so với cuối tháng 4/2021 nhờ hiệu quả đầu tư vượt trội của quỹ.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

STT	Mã CK	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa TT (tr USD)	FOL (%)	ROE (%)	ROA (%)	Tăng trưởng YTD (%)
1	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	17,41	2.645	31	9,4	0,6	100,0%
2	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	16,10	7.370	15	22,5	2,7	112,9%
3	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	15,12	8.166	22	20,0	3,3	70,5%
4	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	14,39	8.578	30	20,9	1,4	53,7%
5	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14,33	4.614	23	21,6	2,2	65,2%
6	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	7,02	15.867	30	22,8	1,7	0,7%
7	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	5,35	1.244	100	16,2	5,1	34,1%
8	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	4,43	2.337	22	22,3	1,8	42,3%
9	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1,71	1.741	30	24,1	2,0	39,7%
10	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,32	1.750	30	5,3	0,6	70,4%
11	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0,92	8.498	30	10,6	0,5	1,7%
12	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0,73	519	49	16,4	7,1	25,0%
13	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	0,63	574	100	22,1	11,4	36,6%
14	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0,32	1.742	49	9,5	1,4	-18,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ
SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD
Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669

trihm@ssi.com.vn
Portfolio Manager

Mr Nguyen Minh Hanh Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1602

hanhnm2@ssi.com.vn
SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)
Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658

ducna1@ssi.com.vn
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) LIMITED LIABILITY COMPANY (MAS)
Sales Manager

Mr. Dinh Quang Thien (+84) 90 2474538

thien.dq@miraeasset.com.vn
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (BSC)
Head of Structured Products

Mr. Vu Giang Son (+84) 91 668 1202

sonvg@bsc.com.vn

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu tư trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quý trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

AsianInvestor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018